

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**
Bản án Số: 57/2020/HSST
Ngày: 30/9/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – tự do – hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN - TỈNH THANH HOÁ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Lê Đăng Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Đỗ Trọng Hoàn**.

2. Ông: **Trịnh Văn Thọ**

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông **Lê Văn Hân** - Thư ký Toà án Nhân dân Huyện Thọ Xuân.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân tham gia phiên Toà

Ông **Đỗ Văn Nam** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020. tại Toà án nhân dân huyện Thọ xuân, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 62/2020/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/QĐXXST-HS ngày 17/9/2020.

Đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Đình C** ; Sinh ngày: 02/8/1982;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Nơi ĐKKHKT: Khu 3, thị trấn T, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

Con ông: Hà Đình H (Đã chết) và bà: Lê Thị Q ;Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba;

Vợ: Hà Thị H ; chưa có con;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/7/2020 đến nay.

2. Họ và tên: **Đỗ Thế C** Sinh ngày: 12/6/1981;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Nơi ĐKKHKT: Thôn 3, xã X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

Con ông: Đỗ Thế H và bà: Đỗ Thị B ; Gia đình có 03 anh em, bị can là con thứ nhất;

Vợ: Đỗ Thị T ;có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/12/2017 được Chủ tịch UBND xã X, huyện Thọ Xuân tặng Giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc.

Bị can bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2020 đến ngày 29/7/2020 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Đình C : Ông Trịnh Đình Hợp - Trợ giúp viên pháp lý - Chi nhánh pháp lý số 6, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi liên quan:

1- Vi Thị H , sinh – Sinh năm 1979. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã K, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

2- Nguyễn Văn T, sinh – Sinh năm 1995. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn H xã T, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng:

1- Anh Lê Văn T – Sinh năm 2000. Vắng mặt.

Địa chỉ: Phường X, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2- Chị Bùi Thị N– Sinh năm 1983. Vắng mặt.

Địa chỉ: Phố Đ, thị trấn Q, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 20 giờ 30 phút ngày 07/7/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện Thọ Xuân, tiến hành kiểm tra quán karaoke E Và T ở khu 3, thị trấn Thọ Xuân, phát hiện tại phòng nghỉ số 3 có Bùi Thị N sinh năm 1983, trú tại phố Đ thị trấn Q, tỉnh Ninh Bình là nhân viên của quán đang có hành vi bán dâm cho Nguyễn Văn T sinh năm 1995, trú tại thôn H xã T, huyện Thọ Xuân, thu giữ 01 vỏ bao cao su và 01 bao cao su đã qua sử dụng; T tự nguyện giao nộp số tiền 300.000 đồng. Tiến hành kiểm tra tại phòng nghỉ số 04, phát hiện Vi Thị H sinh năm 1979, trú thôn Đ xã K, huyện Như Thanh, là nhân viên của quán đang bán dâm cho Lê Văn T sinh năm 2000, trú tại phường X, Tp Thanh Hóa; thu giữ từ H số tiền 300.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, 02 vỏ bao cao su và 02 bao cao su đã qua sử dụng. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện Thọ Xuân, đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với các đối tượng nêu trên.

Tiến hành khám xét khẩn cấp đối với quán karaoke E Và T Cơ quan điều tra thu giữ: số tiền 3.070.000 đồng và 01 điện thoại Samsung Galaxy J2 Prime của Đỗ Thế C ; 14 bao cao su nhãn hiệu Vip màu vàng, chưa qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định:

Vào tháng 4 năm 2020, Hà Đình C – sinh năm 1982, trú tại khu 3, thị trấn T, huyện Thọ Xuân, thuê lại quán karaoke E Và T của chị Tạ Thị L sinh năm 1983, trú tại phường P Tp Thanh Hóa với mục đích để kinh doanh dịch vụ karaoke. Sau khi thuê quán, C thuê Đỗ Thế C sinh năm 1981, trú tại thôn 3, xã X, huyện Thọ Xuân, để quản lý quán. Tháng 6/2020, C ký hợp đồng lao động với Bùi Thị N và Vi Thị H làm nhân viên phục vụ của quán. Quá trình kinh doanh quán, Chiến bàn bạc với N và H về việc bán dâm cho khách để kiếm lời; N, H đồng ý và thỏa thuận với C về việc mỗi lần bán dâm sẽ thu của khách 250.000 đồng; N và H giữ lại 150.000 đồng, còn lại 100.000 đồng sẽ đưa lại cho C ; còn C có nhiệm vụ đón khách và dẫn khách vào phòng nghỉ để mua dâm.

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 07/7/2020, Nguyễn Văn T , Lê Văn T và Hoàng Quang A – sinh năm 2002, trú tại khu 2, thị trấn V, huyện Thọ Xuân, đến quán karaoke E và T với mục đích mua dâm. Khi đến quán, Tr , T và A gặp Đỗ Thế C hỏi mua dâm đối với nhân viên nữ của quán, C đồng ý và thỏa thuận giá mua, bán dâm là 250.000 đồng/lượt. Do quán chỉ có 02 nữ nhân viên bán dâm nên Tr , T vào mua dâm trước còn A ngồi đợi ở bên ngoài. Sau đó C dẫn Tr vào phòng nghỉ số 3 có Bùi Thị N đang chờ sẵn trong phòng, Tr và N thỏa thuận sau khi mua bán dâm xong sẽ thanh toán tiền; tiếp đó C dẫn T vào phòng nghỉ số 04 có nữ nhân viên là Vi Thị H đang chờ sẵn trong phòng, T đưa cho H 300.000 đồng, trong đó 250.000 đồng là tiền mua dâm còn 50.000 đồng là tiền T cho H thêm. Khi Tr và T đang quan hệ tình dục với N và H thì bị Cơ quan điều tra phát hiện và lập biên bản vi phạm, số tiền 300.000 đồng Tr tự nguyện giao nộp là số tiền Tr trả cho N sau khi mua dâm.

Ngày 20/7/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thọ Xuân ra quyết định trưng cầu giám định đối với toàn bộ số tiền thu giữ tại quán Karaoke Em Và Tôi, để xác định số tiền trên là thật hay giả?

Tại kết luận giám định số 2077/PC09 ngày 03/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, toàn bộ tiền giám định là tiền thật.

Đối với Bùi Thị N , Vi Thị H , Nguyễn Văn Tr và Lê Văn T , Công an huyện Thọ Xuân đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi mua, bán dâm.

Đối với Hoàng Quang A , quá trình điều tra xác định A không tham gia mua dâm nên không xử lý.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho Vi Thị H 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo; trả lại cho Đỗ Thế C 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime vỏ màu vàng và số tiền 3.070.000 đồng, do không liên quan đến hành vi phạm tội. Đối với vật chứng, tiền và đồ vật có liên quan khác, hiện đang bảo quản tại kho vật chứng của Công an huyện Thọ Xuân; chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, để đảm bảo cho việc xét xử và thi hành án.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKS - TX ngày 08 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo Hà Đình C và Đỗ Thế C về tội: “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 BLHS. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng và quyết định truy tố đối với các bị cáo; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 BLHS đối với bị cáo C , xử phạt bị cáo Hà Đình C từ 20 tháng tù đến 24 tháng tù, Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58 BLHS đối với bị cáo C , xử phạt bị cáo Đỗ Thế C từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và xử lý tang vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn nhận tội, các bị cáo đều công nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng.

Căn cứ vào kết quả thẩm vấn tại phiên tòa đối chiếu với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của nhân chứng là phù hợp, đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hà Đình C và Đỗ Thế C đã có hành vi một lần cho Bùi Thị N và Vi Thị H bán dâm cho Nguyễn Văn Tr và Lê Văn T, tại quán karaoke E Và T do Hà Đình C là chủ cơ sở kinh doanh, Đỗ Thế C là người quản lý. C đồng ý cho N và H sử dụng địa điểm kinh doanh của mình để bán dâm nhằm thu lợi bất chính còn C là người trực tiếp giao dịch với khách về việc mua, bán dâm. Hành vi đó đã phạm tội chứa mại dâm, tội

phạm bị trừng trị theo khoản 1 Điều 327 BLHS. Viện kiểm sát truy tố bị cáo như cáo trạng số 57 ngày 08/9/2020 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và xử lý: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng. Vì hám lợi mà các bị cáo đã lợi dụng cả thân xác của người khác để kiếm tiền, việc làm đó là trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc ta và còn có khả năng gieo rắc bệnh tật nguy hiểm qua nhiều người, Dư luận quần chúng nhân dân lên án mạnh mẽ. Vì vậy vụ án phải xử lý nghiêm thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và còn nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân các bị cáo thì thấy rằng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; đều có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS ngoài ra bị cáo Hà Đình C và Đỗ Thế C còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 BLHS vì các bị cáo đều đã tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự, bị cáo C được Chủ tịch UBND xã X tặng Giấy khen nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Hội đồng xét xử cũng xét thấy bị cáo C lần đầu bị truy tố ra trước pháp luật, ăn năn hối cải, vai trò của bị cáo C trong vụ án chỉ là thứ yếu, có chỗ ở và nơi cư trú rõ ràng; bị cáo không phải là đối tượng nguy hiểm cho xã hội nên xét không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Đối với bị cáo Hà Đình C là người chủ mưu, giữ vai trò chính trong vụ án nên cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc và phải áp dụng Điều 38 BLHS để xử phạt tù, bắt bị cáo cách ly ngoài xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và mới có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do hiện tại gia đình các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Đối với quán karaoke E và T của chị Tạ Thị L, trú tại phường P, Tp Thanh Hóa, bị cáo Hà Đình C thuê lại với mục đích để kinh doanh dịch vụ karaoke, chị L không biết việc bị cáo dùng để phạm tội, nên không xử lý tài sản nơi xảy ra việc mua bán dâm.

[6] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ. Xét thấy số tiền 300.000 đồng, trong đó 250.000 đồng là tiền mua dâm còn 50.000 đồng là tiền T cho H thêm. Khi Tr và T đang quan hệ tình dục với N và H thì bị Cơ quan điều tra phát hiện và lập biên bản vi phạm, số tiền 300.000 đồng Tr tự nguyện giao nộp là số tiền Tr sẽ trả sau khi mua dâm. Xét thấy trong số tiền trên có 300.000đ là tiền cơ quan điều tra thu của anh Tr, số tiền này tuy chưa thanh toán nhưng được xác định là tiền anh Tr sẽ trả sau khi mua dâm nên xác định là do bị cáo phạm tội mà có nên

phải tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, còn lại 03 vỏ bao cao su đã qua sử dụng; 03 bao cao su đã qua sử dụng và 14 bao cao su nhãn hiệu Vip Plus chưa qua sử dụng là vật chứng của vụ án và 01 lọ gel màu xanh trắng, nhãn hiệu KY đã qua sử dụng, nay không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng số 58 ngày 11/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Thọ Xuân;

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Các bị cáo Hà Đình C và Đỗ Thế C phạm tội “Chứa mại dâm”.
- Áp dụng: Khoản 1 Điều 327; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 BLHS đối với bị cáo Hà Đình C. Áp dụng: Khoản 1 Điều 327; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2 Điều 65; Điều 58 BLHS đối với bị cáo Đỗ Thế Cường.
- Xử phạt:
 - 1- Bị cáo Hà Đình C 20 (hai mươi) tháng tù, hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.
 - 2- Bị cáo Đỗ Thế C 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách mà bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì có thể bị buộc phải chấp hành hình phạt tù của Bản án này.

- **Xử lý vật chứng:** Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 BLTTHS;
- Tịch thu số tiền 600.000 đồng là vật chứng trong vụ án để sung vào ngân sách nhà nước theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng số: 58 ngày 11/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Thọ Xuân;

Tuyên tịch thu, tiêu hủy 03 vỏ bao cao su nhãn hiệu VIP đã qua sử dụng; 03 bao cao su đã qua sử dụng; 14 bao cao su chưa qua sử dụng và 01 lọ gel màu xanh nhãn hiệu KY đã qua sử dụng; theo theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng số: 58 ngày 11/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Thọ Xuân;

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Hà Đình C và Đỗ Thế C, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Các bị cáo được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Công an huyện
- VKSND
- Tòa án ND tỉnh
- Sở tư pháp
- Bị cáo
- THA dân sự
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Lê Đăng Tuấn